

GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ Ở CÁC LÀNG VEN BIỂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA TRONG BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI HÓA

Nguyễn Thị Việt Hưng¹

TÓM TẮT

Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gia đình, dòng họ ở các làng ven biển Hậu Lộc có sự chuyển biến mạnh mẽ trên phương diện: Biến đổi về loại hình, cấu trúc gia đình theo hướng hạt nhân hóa, sự vươn lên khẳng định vai trò của nữ giới trong đời sống gia đình và xã hội; vai trò của dòng họ trong đời sống hiện đại được duy trì và nhấn mạnh trở lại, cố kết cộng đồng làng xã giữ được sự bền chặt, nhận thức của người dân về các vấn đề xã hội được nâng lên.

Từ khóa: Gia đình, dòng họ, làng ven biển, huyện Hậu Lộc.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, Việt Nam có hơn 16 triệu hộ gia đình sống ở các vùng nông thôn, mối quan hệ gia đình và dòng họ đang chịu tác động nhiều chiều của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy, nghiên cứu về mối quan hệ, gia đình, dòng họ trong tương tác với những biến đổi trong đời sống văn hóa gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương là một nghiên cứu có ý nghĩa rất quan trọng.

Từ việc xây dựng cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu, tác giả bài báo đã sử dụng cách tiếp cận liên ngành để xem xét sự biến đổi của gia đình và dòng họ ở cả khía cạnh định lượng và định tính từ đó đã chỉ ra đặc điểm biến đổi của gia đình, dòng họ, các yếu tố tác động đến gia đình, dòng họ, ở vùng ven biển Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa trong thời gian 30 năm từ 1986 - 2016. Thông qua khảo sát 3 làng ven biển điển hình của huyện Hậu Lộc (Ngư Lộc, Đa Phạn, Y Bích), nghiên cứu này đã nhận diện được bức tranh gia đình, dòng họ của người Việt truyền thống và những biến đổi của nó trong bối cảnh hiện nay; nghiên cứu này cũng chỉ ra được xu hướng vận động của gia đình, dòng họ với tư cách là các thiết chế phi quan phương trong mối quan hệ với các thiết chế quan phương từ đó gợi mở các vấn đề về xây dựng, củng cố gia đình, dòng họ trong việc xây dựng nông thôn mới ở các làng quê ven biển Hậu Lộc hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Vài nét về làng ven biển Hậu Lộc

Hậu Lộc là huyện đồng bằng ven biển, cách trung tâm thành phố Thanh Hoá 25 km về phía Đông Bắc. Theo số liệu của Chi cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa năm 2016, huyện có 6 xã vùng ven biển (Đa Lộc, Minh Lộc, Ngư Lộc, Hưng Lộc, Hải Lộc, Hòa Lộc) với diện tích tự nhiên 3.442,25 ha (chiếm 23,81% diện tích toàn huyện), dân số 57.068 người (chiếm 34,8% dân số toàn huyện). Đường bờ biển kéo dài 12km; vùng ven biển huyện Hậu Lộc đóng vai

¹ Giảng viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

trò quan trọng cả về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng không chỉ với tỉnh Thanh Hóa mà còn đối với cả khu vực Bắc miền Trung. Trên phương diện lịch sử hình thành, Hậu Lộc là địa bàn ghi dấu sự xuất hiện sớm nhất của người Việt cổ với hai di chỉ văn hóa quan trọng: Gò Trũng (nằm trong nền văn hóa Đa Bút, xã Phú Lộc), Hoa Lộc (nằm trong nền văn hóa Hoa Lộc, xã Hoa Lộc). Từ thế kỷ XIII trở đi, công cuộc khai hoang lấn biển ở vùng đất ven biển Hậu Lộc diễn ra mạnh mẽ, quy tụ hàng trăm dòng họ từ nhiều miền quê khác nhau đến đây lập nghiệp, nhanh chóng tạo nên một cộng đồng cư dân đông đảo, có tính cố kết cao, mang đậm dấu ấn và tâm thế của cư dân nông nghiệp đứng trước biển.

Cộng đồng cư dân ven biển huyện Hậu Lộc nằm trên địa phận của 6 xã: Đa Lộc, Hưng Lộc, Minh Lộc, Ngư Lộc, Hải Lộc, Hòa Lộc. Tuy nhiên do địa bàn nghiên cứu tương đối rộng, để đạt được mục đích nghiên cứu, bài báo chọn 3 cộng đồng cư dân sinh sống tại 3 làng cổ: Diêm Phở (Ngư Lộc), Y Bích (Hải Lộc), Đa Phạn (Hải Lộc) làm các nghiên cứu trường hợp. Diêm Phở, Y Bích, Đa Phạn là 3 làng cổ có lịch sử hình thành sớm nhất trên dải đất ven biển Hậu Lộc, lại cũng là các cộng đồng cư dân tiêu biểu đại diện cho 3 loại hình làng ven biển Hậu Lộc (phân chia theo hoạt động kinh tế), cụ thể: Diêm Phở (Ngư Lộc) là một làng ngư nghiệp, Y Bích (Hải Lộc) là làng diêm nghiệp; Đa Phạn (Hải Lộc) là làng nông nghiệp và cũng là làng Công giáo toàn tông. Cùng sinh sống trên dải đất ven biển, cộng đồng dân cư ở 3 làng Diêm Phở, Y Bích, Đa Phạn trong nhiều năm trở lại đây đều chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi môi trường trong đó nổi lên là các hiện tượng thời tiết khí hậu cực đoan, hiện tượng nước biển dâng, quá trình bồi tích và đặc biệt hiện tượng ô nhiễm môi trường ven biển trầm trọng. Cùng với biến đổi môi trường sinh thái, trong gần 3 thập kỷ phát triển theo hướng CNH, HĐH các cộng đồng cư dân này cũng chứng kiến nhiều biến chuyển mạnh mẽ của kinh tế xã hội. Với những đặc điểm kể trên, Y Bích, Đa Phạn, Diêm Phở có thể là những trường hợp nghiên cứu điển hình, mang đặc trưng chung, đại diện cho các cộng đồng cư dân ven biển Hậu Lộc.

Về thời gian nghiên cứu, bài báo cũng tập trung làm rõ sự biến đổi trong vai trò, vị trí, cấu trúc gia đình, dòng họ của cộng đồng cư dân ven biển huyện Hậu Lộc giai đoạn cụ thể từ 1986 - 2016 trong so sánh với giai đoạn trước năm 1986. Quá trình đổi mới kinh tế xã hội kéo dài suốt 3 thập kỷ của đất nước 1986 - 2016 là tác nhân cơ bản tạo nên những biến đổi về văn hóa của nhiều cộng đồng cư dân trên cả nước, trong đó có cộng đồng cư dân ven biển Hậu Lộc.

2.2. Đặc điểm gia đình, dòng họ truyền thống ở vùng ven biển Hậu Lộc

Một trong những yếu tố cơ bản để tạo nên xóm, làng là gia đình và dòng họ. Kết quả điều tra của Phạm Văn Tuấn, 2008, gia đình và dòng họ của người Việt vùng ven biển huyện Hậu Lộc gồm 2 loại: Gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng. Ở những làng đánh cá, nuôi trồng thủy hải sản, do cần lực lượng lao động lớn tham gia mưu sinh trên biển, nên sinh con trai trở thành một áp lực nặng nề với người phụ nữ. Tỷ lệ sinh quá cao trong khi đất đai chật hẹp là nguyên nhân khiến cho các làng đánh cá ven biển Hậu Lộc phổ biến loại hình gia đình mở rộng. Bên cạnh đó trong những làng nông nghiệp, mặc dù đất đai rộng rãi hơn, nhưng do tâm lý quần cư, ổn định nhằm giúp đỡ nhau trong đời sống và sản xuất, loại hình gia đình tam đại đồng đường, tứ đại đồng đường vẫn rất phổ biến [8; tr.96,97].

Theo cụ bà L.T. Phạm (75 tuổi, làng Diêm Phố) bà có 9 người con 5 gái, 4 trai đều đang sinh sống tại làng Diêm Phố. Hiện hộ gia đình bà có 7 người đang chung sống trong căn nhà diện tích 40m², gồm 3 thế hệ ông bà, vợ chồng con trai cả và 3 đứa cháu. Các con trai khác sống ở kề bên. Ở xóm Thành Lộc và các xóm khác mô hình gia đình mở rộng như hộ của cụ bà Phạm là rất phổ biến.

Các gia đình làm nghề biển, tính gia trưởng phụ hệ thể hiện khá rõ nét, do đời sống kinh tế dựa hẳn vào biển nên vai trò và quyền quyết định phụ thuộc vào người đàn ông. Phụ nữ ở các làng ngư nghiệp như Diêm Phố là lực lượng đông đảo, đảm nhiệm vị trí quan trọng trong hoạt động sản xuất, đời sống gia đình và xã hội tuy nhiên vai trò của họ vẫn chưa được xác lập một cách bình đẳng.

Ở mỗi làng ven biển huyện Hậu Lộc đều có nhiều dòng họ khác nhau. Thống kê từ ghi chép của Địa chí Hải Lộc, số lượng dòng họ trong một làng ở vùng ven biển Hậu Lộc tương đối lớn, Y Bích có 16 dòng họ, làng Lộc Tiền có 18 dòng họ, làng Đa Phạn có 9 họ [4; tr.27]; làng Diêm Phố có số dòng họ đông nhất với 22 dòng họ [9; tr.36]. Rất hiếm, hoặc gần như không có làng, thôn nào chỉ có một họ. Những dòng họ đến đây khai hoang lập ấp từ nhiều thời kỳ lịch sử đã tạo nên một cộng đồng gắn kết với nhau bằng những giá trị chung trong đó quan hệ huyết thống chính là sự cố kết hữu cơ bền vững. Sự phong phú đa dạng của dòng họ ở các làng ven biển Hậu Lộc một mặt phản ánh bề dày lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất, mặt khác cho thấy sự phức tạp về thành phần cư dân nơi đây. Đây là một đặc trưng riêng, một mặt khẳng định quan hệ huyết thống vẫn là quan hệ chính trong việc thiết lập tổ chức làng Việt ven biển Hậu Lộc; một mặt chứng minh cho tinh thần đoàn kết, gắn bó của cư dân ven biển trong việc hợp sức khai phá, chinh phục vùng đất mới. Gia phả dòng họ được xem là tài sản quý. Vai trò của trưởng họ ở các làng ven biển đặc biệt quan trọng, họ đảm nhiệm vai trò người kế tục thờ cúng ông tổ chung, giữ và quản lý hương hỏa, thực hiện quyền phân xử, giải quyết các tranh chấp giữa những người trong họ, thậm chí quyết định cả những vấn đề như cưới xin, ma chay và cả những vấn đề ít quan trọng hơn... Do sự quan trọng của dòng họ trong đời sống văn hóa xã hội, nên những hoạt động chung như họp họ, giỗ họ được tổ chức thường xuyên và trở thành ngày lễ, ngày hội của nhân dân. Sau cách mạng tháng Tám 1945 cho đến những năm 80 của thế kỷ trước, ảnh hưởng của chiến tranh và tư tưởng bài trừ mê tín dị đoan, nhiều từ đường của các dòng họ vùng ven biển Hậu Lộc bị phá bỏ; đời sống kinh tế khó khăn, thanh niên ra trận, dòng họ và mối cố kết dòng họ giai đoạn này bị suy giảm mạnh mẽ. Từ 1986 trở lại đây, vai trò của dòng họ dần được khôi phục trở lại, có vị trí vững chắc trong việc ổn định tổ chức làng xã ở vùng quê ven biển.

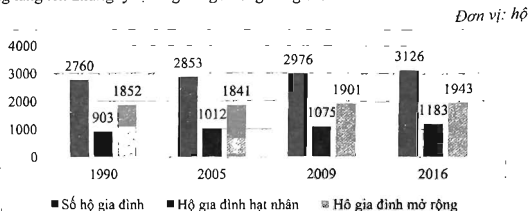
2.3. Biến đổi của gia đình dòng họ các làng ven biển Hậu Lộc dưới tác động của đô thị hóa

2.3.1. Biến đổi trong quan hệ gia đình

2.3.1.1. Biến đổi về loại hình, cấu trúc gia đình

Trong giai đoạn trước năm 1986, ở các làng ven biển huyện Hậu Lộc vẫn tồn tại hai loại gia đình là gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng. Trong đó, gia đình hạt nhân gồm 2 thế hệ bố mẹ và con cái; gia đình mở rộng là gia đình có ba thế hệ trở lên cùng chung sống,

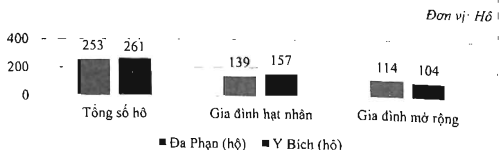
tuy nhiên giai đoạn này phổ biến nhất là loại hình gia đình mở rộng. Kết quả điều tra loại hình gia đình của làng Diêm Phố thể hiện qua bảng dưới đây có thể thấy, số lượng gia đình mở rộng đều chiếm đa số so với gia đình hạt nhân. Tỷ lệ gia đình mở rộng của Diêm Phố từ năm 1990 - 2016 có giảm từ 67,1% xuống còn 62,2% (giảm 4,9%) - giảm không đáng kể trong vòng 25 năm. Cũng trong giai đoạn này, loại hình gia đình hạt nhân ngày càng có xu hướng tăng lên nhưng tỷ lệ tăng cũng không đáng kể.



Biểu đồ 1. Nhân khẩu làng Diêm Phố giai đoạn 1990 - 2016 chia theo loại hình gia đình

(Nguồn: UBND xã Ngự Lộc)

Trong khi ở làng Diêm Phố, tỉ lệ chia tách gia đình hạt nhân xảy ra ít, thì ở 2 làng Đa Phạn và Y Bích, tỉ lệ này cao hơn rất nhiều. Ngày nay, thông thường, khi con cái cưới vợ, gả chồng, chỉ chung sống với cha mẹ 1 - 2 năm đầu, sau đó có xu hướng tách hộ. Mô hình con cái ở riêng, ở gần ngay trong xóm, ngõ đang là xu hướng nổi bật ở 2 làng Y Bích, Đa Phạn.



Biểu đồ 2. Nhân khẩu làng Đa Phạn, Y Bích năm 2016 chia theo loại hình gia đình

(Nguồn: UBND xã Ngự Lộc)

Trong xu hướng phát triển chung, việc chia tách hộ trở thành hộ độc lập đang trở thành xu hướng của gia đình nông dân nông thôn, xu hướng hạt nhân hóa gia đình ngày càng mạnh. Mặc dù vậy, do điều kiện tự nhiên và phát triển kinh tế xã hội của các làng khác nhau nên mức độ hạt nhân hóa gia đình cũng khác nhau. Ở làng Diêm Phố, loại hình gia đình mở rộng gồm từ 3 thế hệ trở lên vẫn được duy trì và là mô hình quen thuộc, nhiều hộ gia đình gồm ông, bà, bố mẹ, con cháu thậm chí chất đều đang sinh hoạt trong một căn hộ, diện tích trung bình chỉ từ 20 - 30m². Do điều kiện đất thổ cư chật hẹp, giá cả lại đắt

đó, việc chia tách hộ trong gia đình Diêm Phố gặp nhiều khó khăn. Sự thiếu hụt đất đai và nhà ở tại Diêm Phố là nguyên nhân tạo nên một kiểu gia đình mở rộng miễn cưỡng, hầu hết những cặp vợ chồng trẻ ở Diêm Phố không có lựa chọn nào khác là bắt buộc sống cùng cha mẹ. Ưu điểm của kiểu gia đình mở rộng tại Diêm Phố là hình thành cho người dân lối sống trọng tình, có sự gắn bó, chia sẻ mật thiết giữa các thành viên.

Trong khi loại hình gia đình mở rộng miễn cưỡng phổ biến ở Diêm Phố, thì Đa Phạn và Y Bích là 2 làng có diện tích đất tự nhiên lớn, giá đất thổ cư rẻ, nhu cầu chia tách hộ của nam, nữ thanh niên lớn, do đó loại gia đình hạt nhân chỉ có bố mẹ và con cái có tỉ lệ lớn hơn (Đa Phạn: 54,9%, Y Bích: 60,%).

Bên cạnh việc thay đổi về loại hình gia đình, quy mô hộ gia đình ở các làng ven biển Hậu Lộc cũng đang có xu hướng thu hẹp lại do các chính sách về dân số kế hoạch hóa gia đình của địa phương làm giảm tỷ lệ sinh của dân cư xuống mức đáng kể. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của làng Diêm Phố từ năm 2009 - 2016 giao động từ 1,0% - 1,05%, trong khi đó tỉ lệ tăng tự nhiên của làng Đa Phạn và Y Bích từ 2000 - 2016, thấp hơn giao động từ 0,9 - 1,0%. Người dân, kể cả ở những làng ngư nghiệp truyền thống như Diêm Phố ngày càng ý thức được hệ quả của việc sinh quá nhiều con, tăng dân số không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống mà còn gián tiếp làm giảm chất lượng lao động, làm trì trệ quá trình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Tuy nhiên so với các địa phương trong cả nước, vùng ven biển Hậu Lộc vẫn là địa phương có tỉ lệ sinh con thứ 3 cao.

2.3.1.2. Biến đổi về vai trò của nữ giới trong đời sống gia đình

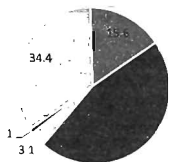
Cùng với quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ hiện nay, lao động nữ ven biển Hậu Lộc đang từng bước chuyển đổi việc làm của mình, từ đó làm biến đổi cơ cấu nghề nghiệp, cơ cấu thu nhập của gia đình. Ở cả 3 làng khảo sát, tỷ lệ hộ kinh tế thuần ngư giảm và hộ hỗn hợp - đa ngành nghề tăng, tỷ lệ lao động thuần ngư nghiệp giảm và tỷ lệ lao động nữ tham gia các ngành nghề thương mại, dịch vụ, thủ công nghiệp và công nghiệp ngày càng tăng. Xu hướng biến đổi trong thời gian tới là phụ nữ ven biển Hậu Lộc sẽ ngày càng tham gia tích cực hơn vào thị trường lao động chung của cả nước, nhất là các ngành kinh tế như: thương mại - dịch vụ, công nghiệp, thủ công nghiệp...

Cùng với sự chuyển dịch của đời sống kinh tế xã hội, mô hình sinh kế truyền thống thuần ngư, thuần nông không còn phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội, cơ cấu kinh tế vùng ven biển phát triển đa ngành, đa nghề đã phá vỡ thế độc tôn trong vai trò của nam giới ven biển Hậu Lộc. Phụ nữ ngày càng thể hiện vị trí không thể thay thế trong các hoạt động sinh kế, dần giảm bớt sự lệ thuộc vào nam giới. Lao động nghề biển có phân công lao động theo giới rõ ràng, nguyên nhân chủ yếu là do tính chất của nghề biển đòi hỏi sức khỏe và thể lực. Đối với gia đình ngư dân ở Diêm Phố, nam giới đánh bắt hải sản (công việc diễn ra trên biển), trong khi đó công việc chính của nữ giới là nội trợ, buôn bán nhỏ và các dịch vụ (hoạt động trên bờ). Ở Y Bích, hoạt động đánh bắt, nuôi trồng ngao do nam giới đảm nhiệm, sản xuất thủ công nghiệp, làm muối, buôn bán nhỏ do nữ giới đảm nhiệm.

Ảnh hưởng bởi cơ chế thị trường năng động, phụ nữ Hậu Lộc một mặt vẫn đóng vai trò chính trong các hoạt động sinh kế truyền thống, mặt khác tham gia đa dạng các hình thức sinh kế mới tại địa phương. Đối với hoạt động nghề cá, phụ nữ thể hiện vai trò hậu cần, trợ giúp

chồng, con trong công việc đánh bắt; là đầu mối giao thương quan trọng giúp đưa các sản phẩm đánh bắt của ngư dân ra thị trường tiêu thụ; là lực lượng tham gia tích cực các hoạt động công nghiệp, thủ công nghiệp; phụ nữ cũng là đầu mối chính, tiếp cận nguồn thông tin về vốn, khoa học kỹ thuật. Bên cạnh đó, do bối cảnh khó khăn của hoạt động đánh bắt trên biển, để đỡ đần chồng con, nữ giới ven biển sẵn sàng tham gia những loại hình sinh kế nặng nhọc trên bờ như: gánh cá thuê, bốc vác đá lạnh, phơi cá, bóc tôm... Nữ giới vùng ven biển Hậu Lộc đã góp sức đáng kể trong việc tạo ra giá trị vật chất, đảm bảo tài chính nhằm duy trì sự ổn định của gia đình, qua đó góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Đánh giá về vai trò của phụ nữ vùng ven biển trong đời sống gia đình 59,9% số người được hỏi khẳng định phụ nữ có vai trò trụ cột trong đời sống gia đình và xã hội, 40,1% cho rằng phụ nữ giữ vai trò thứ yếu phụ giúp nam giới. Về tư tưởng trọng nam khinh nữ, 84,6% người dân được hỏi trả lời tư tưởng này không còn nặng nề ở vùng ven biển Hậu Lộc. Với vai trò to lớn của mình, phụ nữ vùng ven biển cũng vươn lên giữ quyền quyết định các vấn đề hệ trọng của đời sống gia đình và xã hội.



- Đơn vị: %*
- Chồng
 - Vợ
 - Người nam giới cao tuổi trong gia đình
 - Người nữ giới cao tuổi trong gia đình
 - Hai vợ chồng cùng bàn bạc đưa ra quyết định

Biểu đồ 3. Quyền quyết định những việc hệ trọng trong gia đình ở 3 làng Diêm Phố, Y Bích, Đa Phạn

(Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát của tác giả tháng 12/2016)

Vai trò trụ cột của nam giới không thay đổi nhưng mối quan hệ nam nữ trong các gia đình hiện nay đã dân chủ, bình đẳng hơn. Tỷ lệ phụ nữ tham gia vào việc quyết định các công việc quan trọng trong gia đình ngày càng cao (45,8%). Mọi việc trong nhà đều có sự bàn bạc thống nhất giữa người vợ và người chồng (34,4%). Ở các gia đình ngư dân, do thời gian dần ông đi biển xa nhà là chủ yếu nên quyền quyết định các công việc gia đình như vấn đề chi tiêu, sinh hoạt... đều do người phụ nữ quyết định, người chồng chỉ tham gia quyết định các công việc hệ trọng.

2.3.2. Biến đổi trong quan hệ dòng họ

Trong xu thế vận động của đời mới, con người cần một thể tính để cân bằng và tạo ra sự điều hòa trong cuộc sống, dòng họ với cơ sở là tình máu mủ ruột rà của đạo thờ cúng tổ tiên, với các phong tục và nghi lễ mang đậm màu sắc tâm linh, đã trở thành chỗ dựa tinh thần, giúp củng cố nghị lực và niềm tin cho con người; vì vậy, như nhiều địa phương khác trong cả nước, giai đoạn 1986 - 2016, vùng ven biển Hậu Lộc vai trò của dòng họ tiếp tục được đề cao và có ảnh hưởng lớn trong đời sống làng xã. Nghiên cứu tại 3 làng ven biển, có thể thấy một số biến đổi cơ bản trong quan hệ dòng họ như sau:

Thứ nhất, cơ sở thờ tự của dòng họ sau nhiều năm bị bỏ quên đã được tu sửa hoặc xây dựng mới từ tiền đóng góp của con em trong họ. Ở các làng ven biển Hậu Lộc, phong trào chung sức xây dựng nhà thờ nhiều năm lại đây khá phổ biến. Nhiều ngôi từ đường được xây dựng khang trang vừa là nơi thờ cúng tổ tiên vừa là nơi quy tụ con cháu nhớ về cội nguồn và tự hào về gia tộc, góp phần xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi bộ mặt vùng nông thôn ven biển.

Bên cạnh những nhà thờ họ được xây dựng mới, vùng ven biển Hậu Lộc hiện có nhiều từ đường đã được xây dựng hàng trăm năm, đến nay vẫn còn nguyên giá trị với những nét kiến trúc độc đáo, tài hoa, không gian hài hòa. Đây cũng là nơi thờ các vị thủy tổ, những nhân vật lịch sử của dòng tộc có nhiều đóng góp cho đất nước ở mỗi thời kỳ. Nhiều công trình được nhà nước khảo sát, nghiên cứu và lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh. Tiêu biểu là nhà thờ họ Đặng xã Ngư Lộc, nhà thờ họ Tăng xã Hằng Lộc, nhà thờ họ Nguyễn Đình xã Minh Lộc, nhà thờ họ Lê Doãn Giai xã Hải Lộc, nhà thờ họ Phạm Thanh xã Hòa Lộc.... Nhằm nêu cao truyền thống lịch sử văn hóa của dòng họ, đồng thời tăng thêm niềm tự hào cũng như tinh cố kết của dòng họ, ở nhiều nhà thờ đã thực hiện việc dịch các gia phả chữ Hán ra chữ Quốc ngữ để lưu truyền trong các chi họ. Bài diễn ca về công đức, thân thế sự nghiệp đức thủy tổ Chu Ngạn do Chu Mạnh Luyện viết năm 1942, gia phả họ Trần, gia phả họ Phạm (được soạn năm 1848), gia phả họ Đặng (soạn tháng Ba năm Thiệu Trị thứ 4 - 1844), gia phả chi thứ họ Đặng (soạn tháng Mười một năm Ất Tỵ - 1845) ở xã Ngư Lộc đã được Thư viện Khoa học tổng hợp Thanh Hóa dịch từ năm 1991. Ngoài việc dịch các cuốn gia phả chữ Hán, các dòng họ cũng chú trọng đến việc xây dựng các tộc phả mới [3; tr.182]. Điểm Phổ hiện nay là làng có nhiều nhà thờ họ nhất với 79 nhà thờ họ. Từ đường của dòng họ vẫn do dòng trưởng và dòng đích trông nom.

Thứ hai, song song với việc tu bổ, xây dựng mới không gian thờ tự, là việc duy trì trở lại các hoạt động thường xuyên của dòng họ. Mặc dù mỗi tộc họ hoạt động theo mô hình tổ chức và quy mô khác nhau, nhưng mục tiêu chung đều là sự tập hợp con cháu cam kết thực hiện những quy ước về truyền thống gia tộc, phẩm chất đạo đức, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh trong gia đình, họ mạc... Hầu hết họ tộc đều thành lập hội đồng gia tộc, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, tự quản.

Vai trò của các gia tộc còn được thể hiện sâu sắc trong các hoạt động xã hội. Thông qua sinh hoạt gia tộc, hội đồng gia tộc thường xuyên tuyên truyền, vận động các thành viên và con cháu thực hiện tốt các quy ước cộng đồng, vận động xây dựng nếp sống văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đặc biệt, hầu hết gia tộc đều xây dựng được quỹ khuyến học, khuyến tài và thực hiện có bài bản, nên nếp các hình thức cấp học bổng, tặng thưởng cho con cháu đạt thành tích học tập tốt. Nhờ quy ước, hương ước, các dòng tộc đã không ngừng phát huy truyền thống của mình, hưởng ứng tuyên truyền vận động con cháu tham gia phong trào địa phương, phát triển kinh tế gia đình, đóng góp công sức và vật chất vào xây dựng quê hương, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm.

Trong các hoạt động thường niên của dòng họ, đối với cư dân ven biển Hậu Lộc ngày giờ họ được coi như một "lễ hội" thu nhỏ. Đây là dịp con cháu của dòng họ đang sinh sống làm ăn khắp nơi được sum vầy đoàn tụ, cùng nhau chia sẻ những thành công cũng như

những khó khăn, thực hiện giáo dục gạt bỏ những điều chưa hay, nhân lên điều tốt đẹp để cùng tiến bộ. Ở làng Y Bich giờ họ thường được tổ chức vào ngày đầu xuân trước rằm tháng giêng, Ngự Lộc thường tổ chức sau ngày hội làng 15 tháng Hai hàng năm, trước mùa ra khơi. Đây được cho là một nét đẹp văn hóa thể hiện lối sống trọng tình cảm, hiếu nghĩa, tình cảm kết của gia đình, dòng họ ở vùng ven biển mà đô thị hóa chưa thể phá vỡ.

Như vậy có thể thấy, mặc dù đời sống ngày càng hiện đại, nhưng vai trò của các dòng họ ngày càng được khẳng định ở các làng quê ven biển Hậu Lộc. Dưới ảnh hưởng của dòng họ, các cá nhân được kết nối bền chặt thông qua sợi dây huyết thống đã tạo nên sức mạnh buộc họ phải điều chỉnh hành vi nhằm kể tục nét đẹp, những giá trị văn hóa đặc biệt của dòng họ. Trong điều kiện kinh tế thị trường, thể chế trẻ ngày càng phụ thuộc sự lối sống cá nhân, thờ ơ trong các mối quan hệ gia đình, làng xóm; thì dòng họ đang có những đóng góp quan trọng vào việc gìn giữ và khơi gợi các giá trị, duy trì những chuẩn mực đạo đức nhằm định hướng nhân cách và lối sống cho thế hệ trẻ, qua đó cũng góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc.

Thứ 3, Ý thức hướng về nguồn cội đã làm nảy sinh mạnh mẽ xu hướng phục hưng dòng họ ở các làng quê ven biển Hậu Lộc. Tuy nhiên, CNH, HĐH và đô thị hóa đang đặt dòng họ trước những khó khăn và thách thức mới buộc phải vượt qua, trong đó phải kể đến hiện tượng chạy đua theo kiểu “con gà hơn nhau tiếng gáy” giữa các gia tộc trong làng. Nhiều dòng họ đua nhau xây dựng mộ tổ thật to đẹp, hoành tráng, không ít họ tộc đua nhau trùng tu nhà thờ lớn trong khi gia cảnh các gia đình trong họ còn khó khăn. Cùng với đó là rất nhiều hệ lụy như nặng về cúng tế cỗ bàn xôi thịt, chú trọng xây nhà thờ mà nhẹ về giáo dục đạo đức tình cảm, có nơi thu chi không minh bạch gây nghi ngờ, mất đoàn kết nội bộ giữa các chi, cảnh trong họ... Nhu cầu xây dựng và trùng tu nhà thờ họ là chính đáng, song do ảnh hưởng của lối sống hiện đại, sự thay đổi nhận thức cũng như quan điểm kiến trúc, vùng ven biển Hậu Lộc cũng xuất hiện không ít nhà thờ họ với phong cách lai tạp, rườm rà, mang nặng tính phô trương, đánh mất đi “hồn cốt” của kiến trúc truyền thống Việt nói riêng và bản sắc văn hóa Việt nói chung.

Bên cạnh đó sự hình thành của một tầng lớp thanh niên thế hệ mới, những người trẻ thích tự do, không chịu sự ràng buộc của các mối quan hệ gia đình, dòng họ. Thế hệ trẻ vùng ven biển ngày càng ít tham gia vào các công việc chung của họ tộc mà chủ yếu là thế hệ trung niên từ 45 - 50 tuổi. Sự ràng buộc lỏng lẻo giữa các thế hệ trong dòng họ ngày càng đánh mất vai trò giáo dục con người - vai trò cơ bản duy trì sự tồn tại của dòng họ trong đời sống hiện đại.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện đại hóa, vai trò của gia đình và dòng họ với những giá trị tốt đẹp và đặc trưng trong nếp sống không những không bị mai một mà còn thích ứng, biến đổi, tạo ra các giá trị mới và có khả năng trường tồn cùng với đời sống làng xã của cộng đồng cư dân ven biển Hậu Lộc. Gia đình có xu hướng chia tách mạnh mẽ thành gia đình hạt nhân, nữ giới xác lập vai trò quan trọng không thể thay thế của mình trong các gia đình ven biển. Quan hệ dòng họ và cộng đồng một mặt lưu giữ được tình cảm truyền thống tốt đẹp, lối sống gần gũi trọng tình được gìn giữ, mặt khác dần phát triển theo xu hướng cá nhân hóa, tôn trọng quyền

quyết định của các cá thể. Chính quyền địa phương và nhân dân tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết các vấn đề xã hội phức tạp đang có xu hướng này sinh ngày càng nhiều. Giá trị tốt đẹp của các thành tố văn hóa này được duy dưỡng trong cộng đồng trở thành những chuẩn mực góp phần điều chỉnh xã hội, giúp bảo tồn, gìn giữ và phát huy nét đẹp văn hóa của cộng đồng cư dân ven biển Hậu Lộc trong bối cảnh hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Chí Bền (2015), *Văn hóa biển đảo Việt Nam, giá trị và cách tiếp nhận*, in trong Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo Việt Nam, Nha Trang.
- [2] Đảng ủy - HĐND - UBND Huyện Hậu Lộc (1995), *Địa chí Hậu Lộc*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Đảng ủy - HĐND - UBND Xã Ngư Lộc (1998), *Địa chí Ngư Lộc - Diêm Phố*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [4] Đảng ủy - HĐND - UBND Xã Hải Lộc (2000), *Địa chí Hải Lộc*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [5] Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hưng Lộc (2002), *Địa chí Hưng Lộc*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [6] Phạm Văn Đầu (1999), *Văn hoá Hoa Lộc*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [7] Phan Nguyễn (1998), *Việc làm đối với nữ lao động vùng biển*, Kỳ yếu Hội thảo khoa học về việc làm do Viện Nghiên cứu Thanh niên phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ thực hiện.
- [8] Phạm Văn Tuấn (2008), *Cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của làng Việt ven biển Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học, Viện Dân tộc học - Viện Hàn Lâm Khoa học Việt Nam, Hà Nội.

FAMILIES AND THEIR CLANS IN HAU LOC COASTAL VILLAGES, THANH HOA PROVINCE IN THE MODERN TIMES

Nguyen Thi Viet Hung

ABSTRACT

Under the impact of the industrialization, modernization, families and clans in Hau Loc coastal villages have changed strongly in terms of family type and structure towards nuclear families, the increasing role of women in family life and society; The role of the clans in modern life is maintained and emphasized again, consolidating the community of the village to maintain the tenacity and awareness of the people on social issues.

Keywords: Families, clans, coastal villages, Hau Loc district.

Ngày nộp bài: 9/9/2019; Ngày gửi phản biện: 2/10/2019; Ngày duyệt đăng: 8/11/2019